CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH
Quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập do các cơ quan có thẩm quyền thành lập quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 12 Luật khoa học và công nghệ.

2. Nghị định này không áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập là cơ sở giáo dục đại học.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng các quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyền tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Quyền tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập bao gồm quyền tự chủ về tài chính, thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, quản lý và sử dụng tài sản.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được phân loại theo mức độ tự bảo đảm về chi thường xuyên và chi đầu tư như sau:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên;

c) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên;

d) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại các Điểm b, c, d Khoản này được Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi đầu tư.

Điều 4. Các loại nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập sử dụng ngân sách nhà nước

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn, giao cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

a) Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập là nhiệm vụ khác ngoài nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1 Điều này, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quy định tại quyết định thành lập, điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được cơ quan có thẩm quyền đặt hàng hoặc giao trực tiếp cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập và được thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng;

c) Thẩm quyền phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 có thẩm quyền phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quyền quản lý.

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 có thể ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2 phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp 2;

d) Xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

Hàng năm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, lập danh mục và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng để trình thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện.

Khi kết thúc nhiệm vụ, tổ chức khoa học và công nghệ công lập có trách nhiệm lập báo cáo kết quả để cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu, làm cơ sở xem xét, giao hoặc không giao thực hiện nhiệm vụ trong năm tiếp theo;

đ) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng bao gồm: Tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp theo lương của những người trực tiếp và gián tiếp thực hiện nhiệm vụ; các khoản chi phí trực tiếp và gián tiếp phục vụ thực hiện nhiệm vụ; các khoản chi hoạt động bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để thực hiện nhiệm vụ.

Định mức các khoản chi trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Nhiệm vụ khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Chính sách ưu đãi đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được hưởng chính sách ưu đãi về thuế theo quy định hiện hành.

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp thì được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như đối với doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cụ thể:

a) Được áp dụng thuế suất 10% trong thời gian mười lăm năm;

b) Được miễn thuế tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo;

Việc áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại Điều này được tính từ năm đầu tiên tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thu nhập chịu thuế kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được hưởng chính sách ưu đãi về tín dụng:

a) Được hưởng chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

b) Được vay vốn từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ ở các bộ, ngành, địa phương và các quỹ khác để thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành;

c) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được vay vốn của các tổ chức tín dụng, huy động vốn của công chức, viên chức trong đơn vị để đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được hưởng các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.

Điều 6. Giao dịch tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước. Lãi tiền gửi là nguồn thu của đơn vị và được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc quỹ khác theo quy định hiện hành; không được bổ sung vào Quỹ bổ sung thu nhập.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản thu phí theo quy định hiện hành về phí, lệ phí.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sử dụng con dấu của đơn vị sự nghiệp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Điều 7. Nghĩa vụ tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương II
QUYỀN TỰ CHỦ CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP

Điều 8. Tự chủ về tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

1. Nguồn tài chính

a) Nguồn thu từ hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết và nguồn thu hợp pháp khác;

b) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại để chi hoạt động thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí;

c) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước nếu được cơ quan có thẩm quyền giao để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, dịch vụ sự nghiệp công;

d) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên nếu được cơ quan có thẩm quyền giao, bao gồm: Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;

đ) Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định hiện hành.

2. Sử dụng nguồn tài chính

a) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Nghị định này:

- Căn cứ nhu cầu đầu tư và khả năng cân đối các nguồn tài chính, chủ động xây dựng danh mục các dự án đầu tư, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở danh mục dự án đầu tư đã được phê duyệt, tổ chức khoa học và công nghệ công lập quyết định dự án đầu tư, bao gồm các nội dung về quy mô, phương án xây dựng, tổng mức vốn, nguồn vốn, phân kỳ thời gian triển khai theo quy định hiện hành về đầu tư. Căn cứ yêu cầu phát triển của đơn vị, Nhà nước xem xét bố trí vốn cho các dự án đầu tư đang triển khai;

- Được vay vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước hoặc được hỗ trợ lãi suất cho các dự án đầu tư sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng theo quy định.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại các Điểm a, b Khoản 2 Điều 3 Nghị định này được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này để chi thường xuyên, trong đó một số nội dung chi được quy định cụ thể như sau:

- Chi tiền lương cho công chức, viên chức, người lao động theo ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương cơ sở, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị;

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý:

Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ vào khả năng tài chính, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

Đối với các nội dung chi chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ tình hình thực tế, tổ chức khoa học và công nghệ công lập xây dựng mức chi cho phù hợp theo Quy chế chi tiêu nội bộ và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

- Trích khấu hao tài sản cố định: Tiền trích khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách được hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

c) Tổ chức khoa học và công nghệ sử dụng nguồn tài chính quy định tại các Điểm b, d, đ Khoản 1 Điều này để chi thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định hiện hành.

d) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Nghị định này thực hiện các quy định của Nhà nước hoặc theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị về mức chi, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 3 Nghị định này phải thực hiện các quy định của Nhà nước về mức chi, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

3. Phân phối kết quả tài chính

a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị sử dụng để:

- Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập:

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Nghị định này không hạn chế mức trích lập Quỹ bổ sung thu nhập;

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 3 Nghị định này trích lập Quỹ bổ sung thu nhập với mức trích không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định hiện hành;

Việc trích lập quỹ và mức trích cụ thể của Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi, các quỹ khác do thủ trưởng đơn vị quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị;

Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Sử dụng các Quỹ

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp chi cho các nội dung sau: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; góp vốn, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (đối với đơn vị được giao vốn theo quy định) để sản xuất, kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và các khoản chi khác (nếu có);

- Quỹ bổ sung thu nhập chi bổ sung thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động và dự phòng chi bổ sung thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động năm sau trong trường hợp nguồn thu nhập bị giảm;

Việc chi bổ sung thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công việc quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Riêng hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo tổ chức tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị;

- Quỹ khen thưởng chi thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị (ngoài chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua khen thưởng) theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị; mức thưởng do thủ trưởng đơn vị quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

- Quỹ phúc lợi chi xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi; chi các hoạt động phúc lợi tập thể của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; chi trợ cấp khó khăn đột xuất cho công chức, viên chức, người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho công chức, viên chức, người lao động thực hiện tinh giản biên chế theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

4. Vay vốn, huy động vốn để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Nghị định này được vay vốn, huy động vốn để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất; được sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp theo quy định. Việc vay vốn, quản lý, sử dụng vốn vay thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Điều kiện, nội dung và thủ tục vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Nghị định này được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 9. Tự chủ về tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

1. Nguồn tài chính

a) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, dịch vụ sự nghiệp công;

b) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên gồm: Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;

c) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại để chi hoạt động thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí;

d) Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định hiện hành;

đ) Nguồn thu từ hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết và nguồn thu khác theo quy định hiện hành.

2. Sử dụng nguồn tài chính

a) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại các Điểm a, c, đ Khoản 1 Điều này để chi thường xuyên, trong đó một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương cho công chức, viên chức, người lao động theo ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương cơ sở, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định, trường hợp còn thiếu được ngân sách nhà nước cấp bổ sung;

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng tài chính, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ sử dụng nguồn tài chính quy định tại các Điểm b, c, d Khoản 1 Điều này để chi thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định hiện hành;

c) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về mức chi, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

3. Phân phối kết quả tài chính

a) Trích lập các quỹ

Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 20% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này đã tự bảo đảm được trên 70% chi thường xuyên; trích tối thiểu 15% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này đã tự bảo đảm được từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; trích tối thiểu 10% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này đã tự bảo đảm được dưới 30% chi thường xuyên; trích tối thiểu 5% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 3 Nghị định này;

- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2,5 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này đã tự bảo đảm được trên 70% chi thường xuyên; không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này đã

tự bảo đảm được từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; không quá 1,5 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này đã tự bảo đảm dưới 30% chi thường xuyên; không quá 1 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 3 Nghị định này;

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2,5 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này đã tự bảo đảm được trên 70% chi thường xuyên; không quá 2 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này đã tự bảo đảm được từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; không quá 1,5 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này đã tự bảo đảm được dưới 30% chi thường xuyên và không quá 1 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 3 Nghị định này;

- Trích lập Quỹ khác theo quy định hiện hành;

Việc trích lập và mức trích cụ thể của Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi, các quỹ khác do thủ trưởng đơn vị quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ và phải công khai trong đơn vị;

Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Sử dụng các quỹ

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

Điều 10. Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ

1. Xây dựng kế hoạch

a) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi việc thực hiện;

b) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, dịch vụ sự nghiệp công và nhiệm vụ khác sử dụng ngân sách nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ công lập xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt và quyết định phương thức giao kế hoạch cho đơn vị thực hiện.

2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự chủ trong việc thực hiện các nội dung sau:

a) Quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, dịch vụ sự nghiệp công và nhiệm vụ khác theo kế hoạch của đơn vị, kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền giao, bảo đảm chất lượng, tiến độ;

b) Đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; đấu thầu cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;

c) Thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; góp vốn, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định hiện hành;

d) Xuất khẩu, nhập khẩu trực tiếp sản phẩm, hàng hóa, công nghệ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ sự nghiệp công;

đ) Tham gia đấu thầu thực hiện các hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo quy định hiện hành.

Điều 11. Tự chủ về tổ chức bộ máy

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập xây dựng phương án sắp xếp lại đơn vị cấu thành, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại các Điểm a, b Khoản 2 Điều 3 Nghị định này được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị mới ngoài các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền khi đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 Nghị định này phải thành lập Hội đồng quản lý theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Điều 12. Tự chủ về nhân sự

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 3 Nghị định này được quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho số người làm việc tại tổ chức.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 3 Nghị định này xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đề xuất số lượng người làm việc của đơn vị trên cơ sở định biên bình quân 05 năm trước và không cao hơn số định

biên hiện có của đơn vị để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập mới thành lập, thời gian hoạt động chưa đủ 05 năm thì tính bình quân cả quá trình hoạt động).

Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa xây dựng được vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp thì số lượng người làm việc được xác định trên cơ sở định biên bình quân các năm trước theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp và thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và ký hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, thuê nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thuê chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định hiện hành.

5. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quyết định việc mời chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam tham gia hoạt động khoa học và công nghệ và cử viên chức, người lao động ra nước ngoài công tác theo phân cấp.

Điều 13. Tự chủ về quản lý, sử dụng tài sản

1. Về xác định giá trị tài sản nhà nước để giao quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

a) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này được cơ quan có thẩm quyền xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp;

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quản lý, sử dụng tiền thu được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, liên doanh, liên kết, cho thuê tài sản nhà nước như sau:

- Tiền thu được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, liên doanh, liên kết tổ chức khoa học và công nghệ công lập phải hạch toán đầy đủ theo quy định hiện hành về kế toán, thống kê và quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính áp dụng đối với doanh nghiệp;

- Tiền thu được từ cho thuê tài sản nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ công lập phải hạch toán riêng, sau khi trừ chi phí hợp lý, nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước, đơn vị được sử dụng phần còn lại để phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 3 Nghị định này không được sử dụng tài sản nhà nước để cho thuê hoặc thực hiện hoạt động kinh doanh khác.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được lựa chọn hình thức giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 14. Việc chuyển đổi tổ chức khoa học và công nghệ công lập thành công ty cổ phần

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được chuyển đổi thành công ty cổ phần khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tự bảo đảm được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi hoặc có khả năng tự bảo đảm được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên sau khi chuyển đổi;

b) Thuộc danh mục chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình tự, thủ tục chuyển đổi tổ chức khoa học và công nghệ công lập thành công ty cổ phần thực hiện như việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trình tự giao quyền tự chủ cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập xây dựng phương án tự chủ phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Việc giao quyền tự chủ cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Nghị định này được ổn định trong thời gian 3 năm. Trường hợp nguồn thu, nhiệm vụ của đơn vị có biến động làm thay đổi mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tổ chức khoa học và công nghệ công lập báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh phương án tự chủ cho tổ chức trước thời hạn.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Đại học quốc gia có trách nhiệm tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quyền quản lý.

Các cơ quan, tổ chức khác căn cứ quy định tại Nghị định này tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quyền quản lý.

3. Trước ngày 01 tháng 7 năm 2017, các cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này hoàn thành việc phê duyệt phương án tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quyền quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Hướng dẫn việc phân loại mức độ tự chủ và xây dựng phương án tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên phạm vi cả nước, hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Chủ trì tổ chức triển khai Chương trình Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ.

Điều 17. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ: Hướng dẫn tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quyền quản lý xây dựng phương án tự chủ để phê duyệt theo thẩm quyền; hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 18. Trách nhiệm của Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật trong việc thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị theo quy định tại Nghị định này.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng tài sản, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ theo quy định hiện hành.

3. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước giao; thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định hiện hành.

4. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định hiện hành.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.

Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Điều 1 Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của

tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc